

京都市くらし応援給付金(令和7年度住民税非課税世帯) 申請書兼請求書

国の「経済」を実現する総合経済対策に基づく物価高騰対応重点支援地方創生臨時交付金を活用し、令和7年度住民税均等割が非課税の世帯に対して給付を行います。(あく先)京都市長

申請期限 令和8年5月25日(月)必着

ウラ面の「誓約・同意事項」及び「提出書類」を必ず参照のうえ、支給要件に該当することや提出書類に漏れがないことを確認し、提出してください。

申請・請求者(世帯主)

氏名	〒	〒	〒
〒	〒	〒	〒
〒	〒	〒	〒
〒	〒	〒	〒

申請者が属する世帯の状況 ※令和8年1月30日時点の申請・請求者(世帯主)以外の構成員について記入してください。

氏名	生年月日	氏名	生年月日	申請者の続柄
ハコ	〇〇年〇〇月〇〇日	ハコ	〇〇年〇〇月〇〇日	世帯主
ハコ	〇〇年〇〇月〇〇日	ハコ	〇〇年〇〇月〇〇日	世帯員
ハコ	〇〇年〇〇月〇〇日	ハコ	〇〇年〇〇月〇〇日	世帯員
ハコ	〇〇年〇〇月〇〇日	ハコ	〇〇年〇〇月〇〇日	世帯員

受取口座(原則、申請・請求者本人名義の口座とします) ※受取口座をひとつのみ記入のうえ、記入した口座を確認できる書類(通帳、キャッシュカード等の写し)を添付してください。

金融機関名	支店名	種目	口座番号	口座名義(カタカナ)
〇〇	〇〇	〇〇	〇〇	〇〇
〇〇	〇〇	〇〇	〇〇	〇〇

署名欄(Signature) 必ず署名してください。 ※記入困難な方は代筆可

ウラ面の誓約・同意事項について確認し、誓約・同意します。また、本申請書の内容に相違ありません。

令和 年 月 日 申請・請求者(世帯主)氏名

代理人申請・受給に係る手続き 世帯主名義の口座以外で代理受給される場合は、本紙(申請書)のほか、別途書類を提出いただく必要があります。

記入例

京都市くらし応援給付金(令和7年度住民税非課税世帯) 申請書兼請求書

国の「経済」を実現する総合経済対策に基づく物価高騰対応重点支援地方創生臨時交付金を活用し、令和7年度住民税均等割が非課税の世帯に対して給付を行います。(あく先)京都市長

申請期限 令和8年5月25日(月)必着

ウラ面の「誓約・同意事項」及び「提出書類」を必ず参照のうえ、支給要件に該当することや提出書類に漏れがないことを確認し、提出してください。

申請・請求者(世帯主)

氏名	〒	〒	〒
〒	〒	〒	〒
〒	〒	〒	〒
〒	〒	〒	〒

令和8年1月30日時点の世帯の全ての構成員(世帯主以外)について記入してください。

氏名	生年月日	氏名	生年月日	申請者の続柄
ハコ	〇〇年〇〇月〇〇日	ハコ	〇〇年〇〇月〇〇日	世帯主
ハコ	〇〇年〇〇月〇〇日	ハコ	〇〇年〇〇月〇〇日	世帯員

受取口座(原則、申請・請求者本人名義の口座とします) ※受取口座をひとつのみ記入のうえ、記入した口座を確認できる書類(通帳、キャッシュカード等の写し)を添付してください。

金融機関名	支店名	種目	口座番号	口座名義(カタカナ)
〇〇	〇〇	〇〇	〇〇	〇〇
〇〇	〇〇	〇〇	〇〇	〇〇

署名欄(Signature) 必ず署名してください。 ※記入困難な方は代筆可

ウラ面の誓約・同意事項について確認し、誓約・同意します。また、本申請書の内容に相違ありません。

令和 〇 月 〇 日 申請・請求者(世帯主)氏名 京都花子

代理人申請・受給に係る手続き 世帯主名義の口座以外で代理受給される場合は、本紙(申請書)のほか、別途書類を提出いただく必要があります。

受取口座に係る添付書類 以下の内容がわかる書類(通帳、キャッシュカード等)のコピーを同封してください。

金融機関名	支店名	預金種目	口座番号	口座名義(カナ)
〇〇	〇〇	〇〇	〇〇	〇〇
〇〇	〇〇	〇〇	〇〇	〇〇

代理人申請・受給に係る手続き 本紙(申請書)のほかに、以下の書類を提出してください。

- 法定代理人が代理申請・受給する場合の必要書類
 - 世帯主(委任者)及び代理人双方の本人確認書類
 - 代理権を証する書類(登記事項証明書)
- 世帯主(委任者)及び代理人双方の本人確認書類
- 代理申請・受給手数料立書

本人確認書類 マイナンバーカード(表面のみ)、運転免許証(表裏)、資格確認書、年金手帳、介護保険証、パスポート、在留カード、特別永住者証明書いずれか1つのコピーを同封してください。

令和7年度住民税均等割が課税されていないことの根拠書類について ●令和7年1月1日時点で他都市にお住まいだった方は、令和7年度住民税均等割が非課税であることを証明する書類(非課税証明書等)のコピーを同封してください。

留意事項 ●不備のない書類の受付から約1か月後のお返込みとなります(申請が集中した際は、もう少しお待ちいただく場合があります)。

お問合せ先・申請書送付先 京都市くらし応援給付金コールセンター ※コールセンターでは、受取口座の確認等の質問にはお答えできません。

0120-733-022 (受付時間) 平日9:00~18:00(土日・休日を除く)

F604-8101 京都市中央区船場通船場下町八幡町6番地5号 京都市日比町4丁目

〒604-8101 京都市中央区船場通船場下町八幡町6番地5号 京都市日比町4丁目

誓約・同意事項

- 京都市くらし応援給付金(令和7年度住民税非課税世帯)(以下「給付金」という。)の以下の支給要件の全てに該当すること。
 - ・令和8年1月30日時点で本市に住民登録があり、世帯全員が令和7年度分の住民税均等割が非課税の世帯であること。
 - ・世帯の中に住民税均等割が課税となる所得があるのに未申告である者がいないこと。
 - ・令和7年1月1日時点で国外に居住していた者のみで構成される世帯ではないこと。
- 親(課税者)に扶養されている大学生(非課税)等の単身世帯や、子(課税者)に扶養されている親の世帯(非課税)等は受給できません。
- 給付金の支給要件の該当性等を審査するために必要な、住民基本台帳情報及び脱税情報等の公簿等の確認又は資料の提供を、京都市が他の行政機関等に求める又は提供することに同意します。
- 公簿等で確認できない場合は、関係書類の提出を行います。
- この申請書は、京都市において支給決定された後、給付金の請求書として取り扱われます。
- 申請書兼請求書の不備による振込不能等の事由により支払が完了せず、かつ、令和8年5月25日までに、不備が補正されない場合は、給付金が支給されないことに同意します。
- ①の支給要件に該当しないのに受給した場合や、本給付金の受給後に支給要件を満たさなくなった場合(収入・所得等の修正申告により、令和7年度住民税均等割課税世帯となつた等)は、給付金を返還します。

提出書類

- 京都市くらし応援給付金(令和7年度住民税非課税世帯)申請書兼請求書(本書)
- 申請・請求者(世帯主)の本人確認書類(コピー)
 - 申請・請求者(世帯主)のマイナンバーカード(表面のみ)、運転免許証(表裏)、資格確認書、年金手帳、介護保険証、パスポート、在留カード、特別永住者証明書等のいずれか1つ(コピー)を添付してください。
- 受取口座を確認できる書類(コピー)
 - 通帳やキャッシュカードなど、金融機関名・支店名・種目・口座番号・口座名義を確認できる部分(コピー)を添付してください。
 - 代理申請・受給の場合を除き、世帯主本人名義の銀行口座である必要があります。(詳細はホームページを御覧ください)。
- 令和7年度住民税均等割が課税されていないことの根拠書類(コピー)
 - 世帯全員分の以下の書類(コピー)を提出してください。
 - 令和7年1月1日に京都市にお住まいだった方は不要です。
 - 令和7年1月1日時点で他都市にお住まいだった方がいる世帯
 - 令和7年度住民税均等割が非課税であることを証明する書類(非課税証明書等)(コピー)
 - 申請日から3か月以内に発行されたものを提出してください。
 - 令和7年1月1日時点で国外にお住まいだった方がいる世帯(複数世帯)
 - 日本国籍の方手続の附属の写し(令和7年1月1日時点の住所が分かるもの)
 - 外国籍の方手続(在留カードの写し)と住所が分かるページ
- 留意事項 令和7年1月1日時点で国外に居住していた方のみで構成される世帯は対象外です。 上記書類を提出いただいても支給できません。
- ※添付書類 24 ありませんか。(添付書類の不備がある場合、給付を受けられません。)

No.	Đơn đăng ký kiểm đơn yêu cầu thanh toán (tiếng Nhật)	Đơn đăng ký kiểm đơn yêu cầu thanh toán (tiếng Việt)
1	京都市くらし応援給付金(令和7年度住民税非課税世帯) 申請書兼請求書	Tiền trợ cấp hỗ trợ sinh hoạt thành phố Kyoto (Dành cho hộ gia đình không phải nộp thuế cư trú năm tài chính 2025) Đơn đăng ký kiểm đơn yêu cầu thanh toán

2	ウラ面の「誓約・同意事項」及び「提出書類」を必ず参照のうえ、支給要件に該当することや提出書類に漏れがないことを確認し、提出してください。	Vui lòng đảm bảo tham khảo phần “Mục cam kết và đồng ý” và “Giấy tờ cần nộp” ở mặt sau để xác nhận rằng bạn tương ứng với điều kiện trợ cấp và không thiếu sót các giấy tờ cần nộp trước khi nộp đơn.
3	氏名	Họ tên
4	個人番号・生年月日	Mã số cá nhân, và ngày tháng năm sinh
5	現住所	Địa chỉ hiện tại
6	申請者が属する世帯の状況 ※令和8年1月30日時点の申請・請求者(世帯主)以外の構成員について記入してください。	Tình trạng của hộ gia đình có người đăng ký * Vui lòng điền thông tin về các thành viên trong hộ gia đình ngoài người đăng ký/yêu cầu thanh toán (chủ hộ) tại thời điểm ngày 30 tháng 1 năm 2026.
7	受取口座(原則、申請・請求者の口座とします) ※受取口座をひとつのみ記入のうえ、記入した口座を確認できる書類(通帳・キャッシュカード等の写し)を添付してください。複数の口座の記入や添付がある場合は、本市において振り込む口座を判断させていただきます。 ※記入した口座はお手元に控えておいてください。	Tài khoản nhận tiền (theo nguyên tắc là tài khoản của người đăng ký/yêu cầu thanh toán) * Vui lòng chỉ ghi 01 tài khoản nhận tiền và đính kèm giấy tờ xác nhận tài khoản đã ghi (bản sao sổ ngân hàng, thẻ ATM, v.v...). <u>Trường hợp ghi và đính kèm giấy tờ của nhiều tài khoản, thành phố sẽ quyết định tài khoản để chuyển tiền vào.</u> * Vui lòng giữ lại thông tin tài khoản đã ghi để đối chiếu khi cần.
8	署名欄(Signature) 必ず署名してください。 ※記入困難な方は代筆可 ウラ面の誓約・同意事項について確認し、誓約・同意します。また、本申請書の内容に相違ありません。 令和 年 月 日 申請・請求者(世帯主)氏名	Khung ký tên Vui lòng đảm bảo đã ký tên. * Người gặp khó khăn trong việc điền đơn có thể nhờ người đại diện điền hộ Tôi xác nhận, cam kết và đồng ý với Mục cam kết và đồng ý ở mặt sau. Ngoài ra, không có sự sai khác trong nội dung của đơn đăng ký này. Ngày tháng năm Reiya Họ tên người đăng ký/yêu cầu (chủ hộ)
9	代理人申請・受給に係る手続き 世帯主名義の口座以外で代理受給される場合は、本紙(申請書)のほか、別途書類を提出いただく必要があります。 詳細はウラ面をご覧ください。	Thủ tục đăng ký và nhận trợ cấp qua người đại diện Nếu nhận trợ cấp thay thông qua tài khoản không đứng tên chủ hộ, ngoài đơn này (đơn đăng ký), cần nộp giấy tờ khác. Vui lòng xem mặt sau để biết chi tiết.
10	令和8年1月30日時点の世帯の全ての構成員(世帯主以外)について記入してください。	Vui lòng điền thông tin về tất cả thành viên trong hộ gia đình (ngoài chủ hộ) tại thời điểm ngày 30 tháng 1 năm 2026.
11	忘れずに世帯主(申請者)が署名してください。	Chủ hộ (người đăng ký) vui lòng đảm bảo đã ký tên.
12	受取口座に係る添付書類 以下の内容がわかる書類(通帳、キャッシュカード等)のコピーを同封してください。 ※コールセンターでは、受取口座の確認等の質問にはお答えできません。	Giấy tờ đính kèm liên quan đến tài khoản nhận tiền Vui lòng đính kèm bản sao các giấy tờ (sổ ngân hàng, thẻ ATM, v.v...) có thể hiện các thông tin sau đây. * Tổng đài hỗ trợ sẽ không tiếp nhận các câu hỏi liên quan đến việc xác nhận tài khoản nhận tiền.
13	代理人申請・受給に係る手続き 本紙(申請書)のほかに、以下の書類を提出してください。 (法定代理人が代理申請・受給する場合の必要書類) ●世帯主(委任者)及び代理人双方の本人確認書類 ●代理権を証する書類(登記事項証明書等) ※保佐人又は補助人が手続きされる場合は、本手続の代理権があることを代理行為目録により確認できるものに限ります。 ※本給付金に関する通知書等をお送りする場合の送付先(住所)を提出書類に明示してください。 (法定代理人以外が代理申請・受給する場合の必要書類) ●世帯主(委任者)及び代理人双方の本人確認書類 ●代理申請・受給手続申立書 右記の二次元コードから上記申立書をダウンロードして本紙(申請書)と合わせて提出してください。	Thủ tục đăng ký và nhận trợ cấp qua người đại diện Ngoài giấy này (đơn đăng ký), vui lòng nộp kèm các giấy tờ dưới đây. <Giấy tờ cần thiết khi người đại diện theo quy định pháp luật đăng ký và nhận trợ cấp thay> ● Giấy tờ tùy thân của cả chủ hộ (người ủy quyền) và người đại diện ● Giấy tờ chứng minh quyền đại diện (giấy chứng nhận mục đăng ký, v.v...) * Trường hợp người bảo trợ hoặc người hỗ trợ thực hiện thủ tục, chỉ chấp nhận những giấy tờ có thể xác nhận quyền đại diện cho thủ tục này thông qua danh mục hành vi đại diện. * Vui lòng ghi rõ địa chỉ nhận thư (địa chỉ gửi) trên giấy tờ nộp kèm trong trường hợp thành phố cần gửi thông báo liên quan đến khoản trợ cấp này. <Giấy tờ cần thiết khi người không phải người đại diện theo quy định pháp luật đăng ký và nhận trợ cấp thay> ● Giấy tờ tùy thân của cả chủ hộ (người ủy quyền) và người đại diện ● Đơn yêu cầu thủ tục đăng ký và nhận trợ cấp qua người đại diện Vui lòng quét mã QR bên phải để tải xuống đơn yêu cầu nêu trên và nộp cùng với đơn này (đơn đăng ký).
14	※本人確認書類は、必ず有効期限内のものをコピーしてください。	* Đối với các giấy tờ tùy thân, vui lòng đảm bảo bản sao là của giấy tờ còn hiệu lực.

15	<p>令和7年度住民税均等割が課税されていないことの根拠書類について</p> <p>●令和7年1月1日時点で他都市にお住まいだった方は、令和7年度住民税均等割が非課税であることを証明する書類(非課税証明書等)(コピー)を同封してください。</p> <p>●世帯内に令和7年1月1日時点で国外にお住まいだった方がいる場合は、令和7年度住民税の課税対象外であることが分かる以下の書類を提出してください。</p> <ul style="list-style-type: none"> ・日本国籍の方: 戸籍の附票の写し(令和7年1月1日時点の住所が分かるもの) ・外国籍の方: ビザ(査証)の写し(上陸許可日が分かるページ) <p>※令和7年1月1日時点で国外に居住していた方のみで構成される世帯は対象外です。上記書類を提出いただいても支給できません。</p>	<p>Về giấy tờ chứng minh việc không chịu thuế cư trú bình quân đầu người năm tài chính 2025</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Đối với người đã cư trú tại địa phương khác tại thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2025, vui lòng gửi kèm giấy tờ chứng minh không phải nộp thuế cư trú bình quân đầu người (chứng nhận miễn thuế, v.v...) (bản sao). ● Trường hợp trong hộ gia đình có người sinh sống ở nước ngoài tại thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2025, vui lòng nộp các giấy tờ sau để chứng minh không thuộc đối tượng chịu thuế cư trú năm 2025: <ul style="list-style-type: none"> ・ Người có quốc tịch Nhật Bản: Bản sao phụ lục sổ hộ tịch (thể hiện địa chỉ tại thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2025) ・ Người có quốc tịch nước ngoài: Bản sao visa (thị thực) (trang có hiển thị ngày cấp phép nhập cảnh) <p>* Hộ gia đình chỉ gồm những người cư trú ở nước ngoài tại thời điểm ngày 01/01/2025 sẽ không thuộc đối tượng được nhận trợ cấp. Ngay cả khi nộp các giấy tờ nêu trên, cũng không được chi trả.</p>
16	<p>留意事項</p> <ul style="list-style-type: none"> ●不備のない書類の受付から約1か月後のお振込みとなります(申請が集中した際は、もう少しお待ちいただく場合があります)。 ●基準日時点で離婚協議中の場合や、基準日後に子ども連れでの離婚があった場合については、配偶者(課税者)の扶養養者(非課税者)等であっても、支給対象となる可能性があるため、下記のコールセンターまでお問い合わせください。 ●本給付金は所得税等の計算における所得に含まれます。 	<p>Lưu ý</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Việc chuyển khoản sẽ được thực hiện sau khoảng 1 tháng kể từ khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ (trong trường hợp số lượng hồ sơ nộp nhiều, có thể cần chờ lâu hơn). ● Trường hợp đang trong quá trình thỏa thuận ly hôn tại thời điểm ngày làm căn cứ xét duyệt hoặc ly hôn sau ngày làm căn cứ xét duyệt và có con sống cùng, thì ngay cả khi bạn là người phụ thuộc (không chịu thuế) của vợ/chồng (người chịu thuế), bạn vẫn có khả năng thuộc đối tượng được nhận trợ cấp. Vui lòng liên hệ Tổng đài hỗ trợ bên dưới để được tư vấn. ● Khoản trợ cấp này được tính vào thu nhập khi tính thuế thu nhập cá nhân, v.v...
17	<p>誓約・同意事項</p> <p>①京都市くらし応援給付金(令和7年度住民税非課税世帯)(以下「給付金」という。)の以下の支給要件の全てに該当します。</p> <ul style="list-style-type: none"> ・令和8年1月30日時点で本市に住民登録があり、令和7年度分の住民税均等割が非課税の世帯であること。 ・世帯の中に住民税均等割が課税となる所得があるのに未申告である者がいないこと。 ・令和7年1月1日の時点で国外に居住していた者のみで構成される世帯ではないこと。 <p><例></p> <p>令和7年1月2日以降に日本へ転入され、令和7年度住民税の課税対象外である、単身世帯(留学生等)は支給できません。</p> <ul style="list-style-type: none"> ・住民税均等割が課税されている者の扶養親族等だけで構成される世帯ではないこと。 <p><例></p> <p>親(課税者)に扶養されている大学生(非課税)等の単身世帯や、子(課税者)に扶養されている親の世帯(非課税)等は支給できません。</p> <p>②給付金の支給要件の該当性等を審査するために必要な、住民基本台帳情報及び税情報等の公簿等の確認又は資料の提供を、京都市が他の行政機関等に求める又は提供することに同意します。</p> <p>③公簿等で確認できない場合は、関係書類の提出を行います。</p> <p>④この申請書は、京都市において支給決定した後は、給付金の請求書として取り扱います。</p> <p>⑤申請書兼請求書の不備による振込不能等の事由により支払が完了せず、かつ、令和8年5月25日までに、不備が補正されない場合は、給付金が支給されないことに同意します。</p> <p>⑥①の支給要件に該当しないのに受給した場合や、本給付金の受給後に支給要件を満たさなくなった場合(収入・所得等の修正申告により、令和7年度住民税均等割課税世帯となった等)は、給付金を返還します。</p>	<p>Mục cam kết và đồng ý</p> <p>○ Tôi đáp ứng đầy đủ tất cả các điều kiện chi trả dưới đây của Trợ cấp hỗ trợ sinh hoạt Thành phố Kyoto (dành cho hộ gia đình không chịu thuế cư trú năm tài chính 2025) (sau đây gọi là “trợ cấp”).</p> <ul style="list-style-type: none"> ・ Tại thời điểm ngày 30 tháng 1 năm 2026, có đăng ký cư trú tại thành phố này và là hộ gia đình không chịu thuế cư trú bình quân đầu người của năm tài chính 2025. ・ Không có thành viên nào trong hộ gia đình có thu nhập chịu thuế cư trú bình quân đầu người mà chưa khai thuế. ・ Không phải là hộ gia đình chỉ gồm những người cư trú ở nước ngoài tại thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2025. <p><Ví dụ></p> <p>Hộ gia đình độc thân (như du học sinh, v.v...) chuyển đến Nhật Bản từ ngày 2 tháng 1 năm 2025 trở đi và không thuộc đối tượng chịu thuế cư trú năm 2025 sẽ không được nhận trợ cấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> ・ Hộ gia đình không được chi bao gồm toàn những người phụ thuộc của một người phải nộp thuế cư trú bình quân đầu người. <p><Ví dụ></p> <p>Hộ gia đình độc thân như sinh viên đi học (không chịu thuế) đang phụ thuộc vào cha mẹ (người chịu thuế), v.v... hoặc hộ gia đình của cha mẹ (không chịu thuế) đang phụ thuộc vào con cái (người chịu thuế), v.v... sẽ không được nhận trợ cấp.</p> <p>◎ Tôi đồng ý việc thành phố Kyoto yêu cầu hoặc cung cấp cho các cơ quan hành chính khác việc xác minh thông tin trong hồ sơ công như thông tin trong Sổ đăng ký cư trú cơ bản và thông tin thuế, cũng như cung cấp các tài liệu cần thiết nhằm phục vụ việc xét duyệt điều kiện chi trả trợ cấp.</p> <p>◎ Nếu không thể xác nhận thông qua hồ sơ công, v.v..., tôi sẽ nộp các loại giấy tờ liên quan.</p> <p>◎ Sau khi thành phố Kyoto quyết định chi trả, đơn đăng ký này sẽ được xem là đơn yêu cầu thanh toán tiền trợ cấp.</p> <p>◎ Nếu không hoàn tất thanh toán được do không thể chuyển khoản vì thiếu sót trong Đơn đăng ký ki-ê-m đơn yêu cầu thanh toán, v.v..., và những thiếu sót đó không được sửa đổi trước ngày 25 tháng 5 năm 2026, tôi đồng ý rằng tiền trợ cấp sẽ không được chi trả.</p> <p>◎ Nếu tôi nhận trợ cấp mà không tương ứng với điều kiện trợ cấp tại mục ○ hoặc sau khi nhận tiền trợ cấp này mà không còn đáp ứng điều kiện trợ cấp (do khai báo điều chỉnh thu nhập/thu nhập thực tế, v.v... dẫn đến trở thành hộ gia đình chịu thuế cư trú bình quân đầu người năm 2025, v.v...), tôi sẽ hoàn trả tiền trợ cấp.</p>
18	(本書)	(Đơn này)
19	『申請・請求者(世帯主)の本人確認書類(コピー)』	“Giấy tờ tùy thân của người đăng ký/yêu cầu thanh toán (chủ hộ) (bản sao)”
20	『受取口座を確認できる書類(コピー)』	“Giấy tờ có thể xác nhận tài khoản nhận tiền (bản sao)”
21	『令和7年度住民税均等割が課税されていないことの根拠書類(コピー)』	“Giấy tờ chứng minh không chịu thuế cư trú bình quân đầu người năm tài chính 2025 (bản sao)”
22	●令和7年1月1日時点で国外にお住まいだった方がいる世帯(複数人世帯)	● Hộ gia đình (từ 2 người trở lên) có thành viên đã sinh sống ở nước ngoài tại thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2025
23	・外国籍の方: ビザ(査証)の写し(上陸許可日が分かるページ)	・ Người có quốc tịch nước ngoài: Bản sao visa (thị thực) (trang có hiển thị ngày cấp phép nhập cảnh)
24	<p>【留意事項】</p> <p>令和7年1月1日時点で国外に居住していた方のみで構成される世帯は対象外です。上記書類を提出いただいても支給できません。</p>	<p>[Lưu ý]</p> <p>Hộ gia đình chỉ gồm những người cư trú ở nước ngoài tại thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2025 sẽ không thuộc đối tượng được nhận trợ cấp. Ngay cả khi nộp các giấy tờ nêu trên, cũng không được chi trả.</p>